

Số : 1465 /TB-VDHC
V/v mời khảo sát và chào giá

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Kính gửi : Các nhà cung cấp quan tâm

Hiện nay Công ty than Dương Huy – TKV có nhu cầu khảo sát và chào giá dịch vụ: Kiểm toán năng lượng năm 2026, đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo những nội dung như sau:

1.Nội dung hồ sơ chào giá

Lập dự toán chi tiết theo nội dung đính kèm. (Khi tham gia chào giá, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí).

Bản báo giá do đại diện hợp pháp nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương.

Nhà cung cấp có thể khảo sát thực tế tại Công ty than Dương Huy – TKV nhằm đảm bảo chào giá dịch vụ phù hợp, chi tiết cụ thể cho từng nội dung công việc.

Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

Kính mời Quý đơn vị quan tâm báo giá việc thực hiện dịch vụ trên và báo giá cho chúng tôi trước 15 h00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí Công ty than Dương Huy – TKV; Địa chỉ : Phường Quang Hanh - Tỉnh Quảng Ninh (Điện thoại : 02033. 862.238) .

(Đối với các đơn vị chào giá gửi báo giá bản gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận : *[Handwritten mark]*

- Văn phòng TKV;
- Lưu KH, VT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *[Handwritten signature]*



[Handwritten signature]
Bùi Xuân Phương

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1465/TB-VDHC ngày 03 tháng 02 năm 2026)

TT	Nội dung	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Xây dựng đề cương nội dung kiểm toán năng lượng			
2	Khảo sát toàn bộ hệ thống cung cấp điện và các thiết bị tiêu thụ điện chính của Công ty, thu thập số liệu, đánh giá sơ bộ			
	Khu vực trong hầm lò			
2.1	PX Khai thác than 1			
2.2	PX Khai thác than 2			
2.3	PX Khai thác than 3			
2.4	PX Khai thác than 5			
2.5	PX Khai thác than 6			
2.6	PX Khai thác than 8			
2.7	PX Khai thác CGH 2			
2.8	PX Khai thác CGH 1			
2.9	PX Khai thác than 9			
2.10	PX Khai thác than 10			
2.11	PX Khai thác than 11			
2.12	PX Đào lò BCG			
2.13	PX Đào lò CGĐB			
2.14	PX Đào lò 1			
2.15	PX Đào lò 3			
2.16	PX Đào lò 5			
2.17	PX Vận tải lò 1			
2.18	PX Vận tải lò 2			
2.19	PX quản lý Hầm - Trạm			
2.20	PX TG-TN			
	Khu vực ngoài mặt bằng			
2.21	Trạm quạt mức +100 - FBDCZ No32-2x710			
2.22	Trạm quạt mức +40 - 2K56-No30			
2.23	Trạm quạt mức +50/V6 - BD-II-6No 12/2*30			
2.24	Trạm quạt mức +95 - 2K56-No24			
2.25	PX Sàng tuyển - Chế biến than			
2.26	Hệ thống nôi hơi MB + 47			
2.27	Hệ thống máy nén khí +38			
2.28	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+36			
2.29	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+44			
2.30	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+40			

200
HÌNH
TẬP
G NG
ANG S
CÔNG
DƯƠN
AM PH

B

TT	Nội dung	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
2.31	Các thiết bị tiết kiệm năng lượng đã áp dụng tại công ty			
3	Lắp và tháo, hiệu chỉnh, di chuyển và đấu nối các thiết bị đo đếm điện năng tại các phụ tải chính trong toàn mạng cung cấp điện			
	Khu vực trong hầm lò			
3.1	Phân xưởng CGH-1			
3.2	Phân xưởng CGH-2			
3.3	Phân xưởng Khai thác than 6			
3.4	Phân xưởng Khai thác than 8			
3.5	Phân xưởng Khai thác than 11			
3.6	Phân xưởng VTL1			
3.7	Phân xưởng quản lý Hầm-Trạm			
3.8	PX Đào lò BCG			
3.9	PX Đào lò CGĐB			
3.10	PX Đào lò 1			
3.11	PX Đào lò 3			
3.12	PX Đào lò 5			
	Khu vực ngoài mặt bằng			
3.13	Trạm quạt mức +100 - FBDCZ No32-2x710			
3.14	Trạm quạt mức +40 - 2K56-No30			
3.15	Trạm quạt mức +50/V6 - BD-II-6No 12/2*30			
3.16	Trạm quạt mức +95 - 2K56-No24			
3.17	PX Sàng tuyển - Chế biến than			
3.18	Hệ thống nôi hơi MB + 47			
3.19	Hệ thống máy nén khí +38			
3.20	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+36			
3.21	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+44			
3.22	Hệ thống thiết bị tại cửa lò MB+40			
3.23	Các thiết bị tiết kiệm năng lượng đã áp dụng tại công ty			
3.24	Theo dõi kết quả đo lường tại các vị trí lắp đặt thiết bị đo lường			
4	Lập phương án thực hiện, tiến hành các khâu kiểm toán điện năng, thu thập số liệu trong suốt quá trình kiểm toán, tập hợp phân tích đánh giá và so sánh			
4.1	Đánh giá chất lượng cung cấp điện, đánh giá ảnh hưởng sóng hài, ảnh hưởng tần số điện áp đến các thiết bị tiêu thụ năng lượng hiện tại của công			

TT	Nội dung	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	ty			
4.2	Đánh giá hệ số công suất, hệ số mang tải của mạng khu vực, đánh giá chất lượng ánh sáng , hệ thống điều hòa không khí			
4.3	Đánh giá thực trạng sử dụng thiết bị tiêu thụ năng lượng thuộc các khâu công nghệ sản xuất và các phương pháp đo đếm điện năng hiện tại của Công ty			
4.4	Nghiên cứu đề xuất xây dựng hệ thống giám sát quản lý năng lượng và hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 phù hợp cho công ty			
4.5	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả ứng dụng của các giải pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng tại Công ty và ảnh hưởng của các yếu tố khác đến chi phí điện năng			
5	Phân tích tiềm năng tiết kiệm điện năng trong điều kiện của Công ty Than Dương Huy – TKV			
5.1	Khả năng tiết kiệm điện năng trong các khâu khai thác, đào lò			
5.2	Khả năng tiết kiệm điện trong các khâu vận chuyển, vận tải....			
5.3	Khả năng tiết kiệm điện trong khâu công nghệ sàng tuyển			
5.4	Khả năng tiết kiệm điện trong các khâu thông gió, thoát nước, khí nén, nồi hơi....			
5.5	Khả năng tiết kiệm điện khâu phụ trợ, gia công cơ khí, sửa chữa ngành đời sống phục vụ đời sống.. Các khu văn phòng			
6	Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí điện năng			
6.1	Biện pháp tổ chức lao động, phân bố phụ tải hợp lý, biện pháp khắc phục các thiết bị sử dụng điện chưa hợp lý			
6.2	ứng dụng các hệ điều khiển truyền động tiết kiệm điện năng, bù cos phi cục bộ, tự động điều khiển một số khâu công nghệ.....			

TT	Nội dung	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
6.3	Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí tiêu hao năng lượng khâu công nghệ khai thác, đào lò than ...			
6.4	Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí tiêu hao năng lượng khâu vận tải, khí nén, thông gió, hơi			
7	Tính toán kinh tế các giải pháp tiết kiệm năng lượng mới và các giải pháp đã áp dụng			
8	Xây dựng kế hoạch, phương án và các giải pháp thực hiện tiết kiệm năng lượng năm 2026 và năm tiếp theo 2027 ÷ 2031			
9	Viết báo cáo tổng kết			
10	Tổng cộng giá trị trước thuế (1 ÷ 9)			
11	Thuế GTGT			
12	Tổng giá trị sau thuế (10 +11)			

